

Số: 701/QĐ-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Kế hoạch xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực
nông nghiệp, nông thôn tỉnh An Giang năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 26/2012/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý Nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 5227/QĐ-BNN-KH ngày 24/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 122/TTr-SNNPTNT ngày 18 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tỉnh An Giang năm 2023 (đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tỉnh An Giang năm 2023, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Kinh phí Xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tỉnh An Giang năm 2023 sử dụng từ nguồn Kinh phí sự nghiệp nông nghiệp - kinh phí không thường xuyên (Chương trình phát triển kinh tế hợp tác gắn với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm XTĐT phía Nam (để phối hợp);
- Thường trực UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTN;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Thư

KẾ HOẠCH

Xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tỉnh An Giang năm 2023

(Kèm Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh An Giang)

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn năm 2023 nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn với tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp từ cấp Tỉnh đến cơ sở; vận dụng các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, sơ chế, chế biến, logistics, nông nghiệp gắn với du lịch và nghiên cứu phát triển các sản phẩm OCOP.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh nông sản.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh và cơ giới hóa trong nông nghiệp; nông nghiệp xanh, ít phát thải carbon; nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành Trung tâm đầu mối lúa gạo tỉnh An Giang; và phát triển công nghiệp sơ chế, chế biến nông sản, sản phẩm OCOP.

Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực (lúa - nếp, cá tra, xoài, rau màu và các ngành hàng có tiềm năng), hình thành và phát triển bền vững các vùng sản xuất nông thủy sản quy mô tập trung, sản xuất theo chuỗi giá trị của từng loại sản phẩm, từng bước tiến hành tiêu chuẩn hóa hệ thống nuôi trồng gắn với truy xuất nguồn gốc, đưa sản phẩm nông nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài và các dự án đầu tư của các tập đoàn lớn nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, kết nối với chuỗi cung ứng toàn cầu.

II. Định hướng thu hút đầu tư:

1. Định hướng chung

1.1 Đối tượng ưu tiên thu hút đầu tư

- Khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI đầu tư vào phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực của Tỉnh. Tập trung thu hút đầu tư vào các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, chuyên canh lớn; phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nông nghiệp như: trung tâm nghiên cứu và chuyển giao về giống, cơ giới hóa trong sản xuất; Trung tâm đầu mối lúa gạo; thương mại, logistics.

- Ưu tiên thu hút doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đầu tư vào phát triển các sản phẩm có lợi thế của địa phương; đầu tư liên kết với các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ nông dân để sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị.

- Thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, các hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh đang sản xuất, kinh doanh các mặt hàng đặc sản của Tỉnh tiếp tục nâng cao giá trị theo định hướng chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

1.2 Các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư

- Tăng cường xúc tiến đầu tư vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp số, nông nghiệp xanh, ít phát thải carbon, nông nghiệp hữu cơ đảm bảo an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên.

- Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản chủ lực, hướng tới nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch và đa dạng hóa sản phẩm nông sản chế biến, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn về quản lý chất lượng của thị trường tiêu thụ.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào phát triển hệ thống cung ứng và phân phối nông sản, xây dựng Trung tâm đầu mối tiêu thụ lúa gạo, chợ đầu mối/trung tâm phân phối nông sản hiện đại đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; trung tâm đầu giá, sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá, đầu giá các mặt hàng nông sản.

- Thu hút đầu tư vào lĩnh vực chuyên giao và ứng dụng khoa học công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông tin trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị, đặc biệt trong việc thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường tiêu thụ nông sản, kịp thời cung cấp thông tin và các dịch vụ thị trường cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân để chủ động tổ chức phương án sản xuất theo nhu cầu thị trường.

- Khuyến khích đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và hạ tầng thương mại ở nông thôn ngày càng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp hiện đại, quy mô lớn.

- Thu hút đầu tư vào phát triển các dịch vụ du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng gắn với các ngành nghề truyền thống và phát triển quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng cao, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, các sản phẩm OCOP, đặc sản khác của địa phương.

- Khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm tham gia vào bảo hiểm nông nghiệp nhằm giảm thiểu rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, hướng tới nền sản xuất bền vững.

2. Định hướng thu hút đầu tư trong từng lĩnh vực

2.1 Lĩnh vực trồng trọt

- Các dự án nghiên cứu lai tạo, chuyên giao, sản xuất giống cây trồng năng suất chất lượng cao, chống chịu sinh vật gây hại và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Các dự án ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tiên tiến cơ giới hóa toàn diện, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, bảo quản và chế biến; canh tác hữu cơ, canh tác ít phát thải carbon, canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất tuần hoàn.

- Đầu tư phát triển các dự án sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, ít phát thải carbon, an toàn, hữu cơ, tuần hoàn, liên kết chuỗi, hình thành các vùng sản xuất trọng điểm gắn với bảo quản, chế biến đối với các sản phẩm chủ lực.

- Các dự án đầu tư nghiên cứu, sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm sinh học thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống cung ứng và phân phối nông sản, xây dựng Trung tâm đầu mối lúa gạo, chợ đầu mối/trung tâm đấu giá, sàn giao dịch thương mại điện tử.

2.2 Lĩnh vực chăn nuôi

- Ưu tiên đầu tư vào nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong lĩnh vực giống vật nuôi, thuốc thú y, sản xuất vắc xin.

- Thu hút đầu tư vào công nghiệp sản xuất nguyên liệu, thức ăn bổ sung, nhất là công nghệ sinh học nhằm đáp ứng đủ các chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh, hóa chất dùng trong chăn nuôi.

- Khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi.

- Thu hút đầu tư phát triển công nghệ và các khu giết mổ tập trung, chế biến và xử lý chất thải tích hợp và các dự án nông nghiệp tuần hoàn nhằm tận dụng phế phụ phẩm trong nông nghiệp và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

2.3 Lĩnh vực thủy sản

- Khuyến khích đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản ở các khu vực đất nông nghiệp canh tác không hiệu quả, bị xâm nhập mặn, các khu vực có mặt nước lớn (hồ tự nhiên, hồ nhân tạo...) với các loài thủy sản nuôi phù hợp, hiệu quả kinh tế, góp phần cải thiện thu nhập cho lao động nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

- Đầu tư phát triển các hình thức sản xuất nuôi trồng thủy sản theo liên kết chuỗi giá trị, theo sản xuất thủy sản kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường tiêu thụ. Đồng thời, tăng cường ứng dụng các công nghệ mới trong quản lý, tổ chức sản xuất thủy sản.

- Khuyến khích tập trung đầu tư lĩnh vực nghiên cứu khoa học xây dựng công thức thức ăn cho một số loài nuôi mới có giá trị kinh tế cao; nghiên cứu phát triển men vi sinh, chế phẩm sinh học, sản phẩm nguồn gốc thảo dược để phục vụ phát triển nghề nuôi trồng thủy sản của tỉnh và khu vực ĐBCSL.

- Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực thủy sản theo hướng chuyển đổi số, làm cơ sở phục vụ công tác quản lý (bản đồ số hóa về phân bố, thành phần loài, nguồn lợi thủy sản tự nhiên của tỉnh, bản đồ số hóa vùng nuôi thủy sản tập trung; bản đồ dịch tễ kiểm soát, phòng chống dịch bệnh thủy sản,...).

2.4 Lĩnh vực lâm nghiệp

Thu hút đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ, khoa học công nghệ phục vụ phát triển cơ giới hóa lâm nghiệp và chế biến lâm sản, dược liệu; ứng

dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu trong chuỗi sản xuất, thương mại lâm sản và dược liệu.

2.5 Lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản, dịch vụ logistics

- Thu hút đầu tư phát triển mạnh hệ thống hạ tầng logistics phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản một cách đồng bộ, chuyên nghiệp. Tập trung đầu tư các đầu tư công nghệ sau thu hoạch, kho lạnh, công nghệ bảo quản, dự trữ... hàng nông lâm thủy sản xuất khẩu.

- Thu hút đầu tư phát triển về liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản có trình độ cơ giới hóa toàn diện, sản xuất tiên tiến; đầu tư phát triển các cơ sở ươm tạo khoa học công nghệ và cụm nghiên cứu - đào tạo - sản xuất công nghệ cao trong lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến, bảo quản nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

- Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại như chợ đầu mối, trung tâm phân phối nông sản, siêu thị, hệ thống bán buôn, bán lẻ..., hệ thống logistics kết nối giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện xúc tiến đầu tư:

1. Nghiên cứu, đánh giá thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

- Nghiên cứu, đánh giá tình hình đầu tư và xu hướng mở rộng đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp đã và đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp tại An Giang; xu hướng mở rộng đầu tư của các tập đoàn, nhà đầu tư tiềm năng.

- Nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm tiếp cận, đăng ký làm việc hoặc mời đơn vị đến khảo sát, đầu tư vào các lĩnh vực tỉnh An Giang đang kêu gọi.

- Đón tiếp các tập đoàn, nhà đầu tư đến khảo sát và tìm hiểu tiềm năng, thế mạnh đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn,...Ưu tiên xúc tiến hợp tác đầu tư theo hình thức chuỗi liên kết, nông nghiệp công nghệ cao và thân thiện với môi trường.

- Nghiên cứu, tìm kiếm thị trường đầu ra cho hàng hóa và các sản phẩm chủ lực của tỉnh và tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh giữa các doanh nghiệp trong tỉnh, doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm OCOP với các đối tác trong và ngoài nước.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

Tập trung vào triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp theo Chương trình số 553/CTr-UBND của UBND tỉnh và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử và thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường nông sản.

Tiếp tục triển khai các phần mềm “Nhận diện sinh vật gây hại lúa và hướng dẫn biện pháp phòng trừ” trên địa bàn tỉnh An Giang, hướng đến nhân rộng trên phạm vi toàn quốc; phần mềm quản lý chăn nuôi, quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; phần mềm cấp, quản lý mã số vùng trồng.

Cập nhật quy định chính sách pháp luật, thủ tục về đầu tư; thông tin về danh mục ưu đãi, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; Các văn bản quy phạm pháp

luật, chính sách có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên các Cổng thông tin điện tử: Hỗ trợ doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang, Cổng thông tin điện tử của tỉnh An Giang, các Sở, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị, thành phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu các thông tin đầu tư tại tỉnh An Giang.

3. Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư

Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tỉnh An Giang năm 2023 (*Đính kèm phụ lục 01*).

Ngoài các dự án trọng điểm mời gọi đầu tư trên, các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp khác do UBND các huyện, thị, thành phố mời gọi. Đối với những dự án do doanh nghiệp đề xuất sẽ giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND các địa phương báo cáo UBND tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp khảo sát, chọn địa điểm phù hợp để xin chủ trương triển khai thực hiện dự án.

Tổ chức Đoàn công tác vận động và xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

4. Xây dựng tài liệu xúc tiến đầu tư; quảng bá giới thiệu về môi trường đầu tư, tiềm năng cơ hội đầu tư

Nghiên cứu đổi mới hình thức áp dụng công nghệ thông tin để cập nhật, bổ sung các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu, quảng bá thu hút, mời gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn An Giang.

Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, trong đó tập trung vào quảng bá, giới thiệu tiềm năng, cơ hội thu hút đầu tư, các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư và dự án, mô hình thành công trong đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm kịp thời cung cấp, trao đổi và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong triển khai các cơ chế, chính sách và thủ tục đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục cập nhật, phổ biến các tài liệu về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; thông tin đầy đủ và toàn diện về cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư và cơ hội đầu tư đối với từng lĩnh vực.

Tổ chức các sự kiện nhằm cung cấp giới thiệu phổ biến danh mục các dự án khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tỉnh An Giang; tạo cơ hội giao lưu hợp tác giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

5. Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư do các Bộ, Ngành Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Thương mại của tỉnh tổ chức.

- Tăng cường trao đổi, học hỏi kinh nghiệm từ các tỉnh, thành phố có hiệu quả cao trong công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; nâng cao ý thức tự học tập, bồi dưỡng kiến thức cho các cán bộ, công chức phụ trách trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thường xuyên cập nhật xu hướng, tình hình đầu tư trong bối cảnh mới trên trường quốc tế.

- Xây dựng và thực hiện chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển của cộng đồng doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp sớm củng cố đội ngũ chuyên gia có năng lực.

- Tăng cường thực hiện các chương trình hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản trị nguồn nhân lực, chiến lược quảng bá và xúc tiến đầu tư... cho đội ngũ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các hợp tác xã nông nghiệp có đủ trình độ, năng lực từng bước chủ động tìm kiếm và kết nối thị trường bền vững.

6. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, Nghị quyết 31/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đầu tư công nghệ sau thu hoạch, kho lạnh, công nghệ bảo quản, dự trữ... hàng nông lâm thủy sản xuất khẩu; Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; và các chính sách hỗ trợ khác đang thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, nhãn mác đối với các sản phẩm đặc thù, chủ lực của tỉnh.

7. Các hỗ trợ khác

- Thường xuyên theo dõi và hỗ trợ các nhà đầu tư đang triển khai thực hiện các dự án nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cũng như cập nhật tiến độ triển khai dự án của nhà đầu tư.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình xúc tiến thương mại, tham gia các sản phẩm thương mại điện tử; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận với thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp liên kết xây dựng vùng nguyên liệu; đầu tư công nghệ sau thu hoạch, kho lạnh, công nghệ bảo quản, dự trữ... hàng nông lâm thủy sản xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục cấp mã số vùng trồng.

- Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp OCOP của tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ việc tạo quỹ đất thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định pháp luật.

IV. Dự toán kinh phí và nguồn kinh phí

1. Dự toán kinh phí: Tổng dự toán cho các hoạt động Xúc tiến đầu tư năm 2023 của ngành Nông nghiệp khoảng **550 triệu đồng** (*chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm*).

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán chi tiết, tổ chức thẩm định và quản lý theo quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí Xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tỉnh An Giang năm 2023 sử dụng từ nguồn Kinh phí sự nghiệp nông nghiệp – kinh phí không thường xuyên (*Chương trình phát triển kinh tế hợp tác gắn với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025*).

V. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và xúc tiến mời gọi đầu tư các dự án cấp tỉnh; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất các biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn đến UBND tỉnh theo quy định.

Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ UBND các huyện, thị, thành phố xúc tiến mời gọi đầu tư các dự án cấp huyện.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh về kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật NSNN.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh và các sở, ngành liên quan thực hiện kế hoạch này; kiến tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, thân thiện.

- Phối hợp tìm kiếm, vận động các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào các dự án mời gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; phối hợp tuyên truyền, quảng bá các cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, môi trường đầu tư của tỉnh, các danh mục mời gọi đầu tư với các nhà đầu tư tiềm năng.

- Thường xuyên giám sát, đánh giá đầu tư nhằm rà soát, thu hồi các dự án đầu tư đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư mà không triển khai thực hiện để tạo cơ hội cho các nhà đầu tư mới tiếp cận các dự án mời gọi đầu tư của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trong việc tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển của cộng đồng doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp sớm có đội ngũ chuyên gia có năng lực. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản trị nguồn nhân lực,.. cho lãnh đạo quản lý tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Sở Công Thương

Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư tỉnh và các Sở, ngành liên quan xây dựng hệ thống thông tin về các sản phẩm chủ lực,

sản phẩm tiềm năng của tỉnh để giới thiệu đến các doanh nghiệp, tập đoàn và các tham tán nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế khác nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tỉnh An Giang cũng như xúc tiến thương mại các nông sản chủ lực của tỉnh.

5. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành liên quan xúc tiến đầu tư, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tỉnh An Giang.

- Tăng cường giới thiệu các ấn phẩm tuyên truyền về cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư, các danh mục mời gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Thường xuyên tổ chức cho Sở, ngành, doanh nghiệp tỉnh tham dự các diễn đàn, hội thảo, hội nghị, hội chợ - triển lãm về lĩnh vực nông nghiệp để quảng bá hình ảnh phát triển nông nghiệp - nông thôn của tỉnh. Từ đó kết nối, mời gọi các tổ chức, nhà đầu tư quan tâm tìm hiểu, đến khảo sát đầu tư.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ban ngành và địa phương hỗ trợ, hướng dẫn việc tạo quỹ đất thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định pháp luật.

Thực hiện công khai quy hoạch sử dụng đất, diện tích đất dành cho doanh nghiệp đến tìm hiểu thực hiện dự án.

Tổ chức tư vấn, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp đến tìm kiếm mặt bằng sản xuất kinh doanh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Triển khai việc thực hiện danh mục hợp tác, nghiên cứu chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 với các Viện, trường phục vụ kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển các ngành hàng chủ lực của tỉnh.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Rà soát, lồng ghép các chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn lao động cho doanh nghiệp, đặc biệt là nâng cao kỹ năng nghề cho lao động trong doanh nghiệp.

- Kết nối cung - cầu lao động thông qua hệ thống sàn giao dịch việc làm để doanh nghiệp tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh An Giang

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng, tập trung nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nông thôn, sản phẩm OCOP; đơn giản thủ tục cho vay, nâng cao chất lượng công tác thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành

phần kinh tế tiếp cận vốn vay; tiếp thu, hướng dẫn và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của khách hàng trong quá trình vay vốn ngân hàng.

- Phối hợp trong việc cung cấp thông tin về các chính sách tín dụng ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để các sở, ngành liên quan tuyên truyền sâu rộng đến khách hàng; tăng cường công tác thông tin, truyền thông về các chương trình, sản phẩm tín dụng ưu đãi đến các đối tượng khách hàng; tư vấn, giải thích rõ đặc điểm sản phẩm để khách hàng nắm và tiếp cận khi cần thiết.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xúc tiến mời gọi đầu tư các dự án cấp huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn địa phương xây dựng các vùng sản xuất tập trung có mã số vùng trồng, vùng nuôi theo hướng ứng dụng đồng bộ giải pháp giảm giá thành, công nghệ thông minh, truy xuất nguồn gốc và theo chuỗi giá trị.

- Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp cải cách thủ tục hành chính, tăng cường đối thoại, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc của từng doanh nghiệp trên địa bàn nhằm tạo thuận lợi cho việc thu hút doanh nghiệp đầu tư, góp phần giảm thiểu tối đa chi phí gia nhập thị trường và sản xuất, kinh doanh.

VI. Chế độ báo cáo:

Yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch hàng năm của đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện, gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 01 tháng 11** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
TỈNH AN GIANG NĂM 2023

(Kèm Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

TT	Nội dung mời gọi đầu tư	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất	Cơ quan đề xuất
I. CÁC DỰ ÁN DO TỈNH MỜI GỌI ĐẦU TƯ					
1	Dự án Chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ cây ăn trái.	Huyện Tri Tôn	500	Đất sản xuất lúa 2 vụ kém hiệu quả	- Đơn vị: Sở Nông nghiệp và PTNT - Địa chỉ: Số 07, Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TPLX, tỉnh An Giang. - Điện thoại: (0296) 3 852164 - Email: sonnptnt@angiang.gov.vn
2	Dự án Chuỗi liên kết sản xuất, nhà máy chế biến bột gạo/nếp, chế biến rau, củ, quả.	Huyện Phú Tân	5.000 (bao gồm DT vùng trồng và DT xây dựng nhà máy chế biến, kho tạm trữ, ...)	- Huyện đã quy hoạch diện tích các cụm Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp: + Tân Trung 45,97 ha + Bình Thạnh Đông 28,8 ha + Chợ Vàm 11,7 ha + Phú Bình 30 ha.	
3	Dự án Khu phức hợp nuôi trồng thủy sản công nghệ cao.	Huyện Thoại Sơn	500	Đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng. Hiện đang sản xuất lúa, cây ăn trái và vùng nuôi thủy sản	
4	Dự án Chuỗi cung cấp con giống - trại nuôi heo thịt an toàn - lò giết mổ.	Huyện Tri Tôn	60	Đất sản xuất lúa 2 vụ kém hiệu quả	
5	Trung tâm đầu mối sản xuất và phân phối lúa gạo cấp vùng tại tỉnh AG.	Huyện Châu Thành	200		
6	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao tỉnh An Giang	Huyện Châu Thành	200	Mở rộng Khu Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang	- Đơn vị: Sở Khoa học và CN - Địa chỉ: Số 269a, Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, TPLX, tỉnh An Giang. - Điện thoại: (0296) 3 852212 - Email: sokhcn@angiang.gov.vn

TT	Nội dung mời gọi đầu tư	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất	Cơ quan đề xuất
7	Nhà máy sơ chế, chế biến nông sản	Huyện Chợ Mới	5 – 20	Nằm trong KCN Hội An	Đơn vị: UBND huyện Chợ Mới - Địa chỉ: Số 01, Đường Nguyễn Huệ, ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. - Điện thoại: 0296.3883217 - Email: chomoi@angiang.gov.vn
I. CÁC DỰ ÁN DO UBND CÁC HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ MỜI GỌI ĐẦU TƯ					
8	Dự án kho chứa nông sản phường An Phú	Huyện Tịnh Biên	30	Đất trồng cây hàng năm	- Đơn vị: UBND huyện Tịnh Biên - Địa chỉ: Khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. - Điện thoại: 0296.3.875.234 Email: tinhbien@angiang.gov.vn
9	Kho chứa nhà máy chế biến trái cây ấp Ba Xoài - xã An Cư	Huyện Tịnh Biên	05	Đất trồng cây lâu năm	
10	Dự án cụm công nghiệp sản xuất nếp bền vững	Huyện Phú Tân	15.000 ha/năm (mỗi vụ 5.000 ha).	Đất nông nghiệp 3 vụ do hộ gia đình đang sử dụng	- Đơn vị: UBND huyện Phú Tân - Địa chỉ: số 01, đường Trương Định, ấp Trung I, TT.Phú Mỹ, Phú Tân, tỉnh An Giang. - Điện thoại: 0296.3.827.622 - Email: phutan@angiang.gov.vn
11	Khu đô thị giáo dục, y tế và nông nghiệp công nghệ cao	Huyện Châu Thành	191,9	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm khác do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng	- Đơn vị: UBND huyện Châu Thành - Địa chỉ: QL 91, TT. An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. - Điện thoại: 0296.3651188 - Email: chauthanh@angiang.gov.vn
12	Nhà máy chế biến xoài	Huyện Chợ Mới	0,3	Đất nông nghiệp chưa bồi hoàn	- Đơn vị: UBND huyện Chợ Mới - Địa chỉ: Số 01, Đường Nguyễn Huệ, ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. - Điện thoại: 0296.3883217
13	Nhà sơ chế sản phẩm rau màu Kiến An		0,1	Đất nông nghiệp chưa bồi hoàn	

TT	Nội dung mời gọi đầu tư	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất	Cơ quan đề xuất
14	Nhà máy sơ chế nông sản xã Mỹ An		01	Đất nông nghiệp chưa bồi hoàn	- Email: chomoi@angiang.gov.vn
15	Nhà máy chế biến sản phẩm thịt bò		0,4	Đất nông nghiệp chưa bồi hoàn	
16	Lò giết mổ gia súc, gia cầm xã Mỹ An		0,4	Đất nông nghiệp chưa bồi hoàn	
17	Lò giết mổ gia súc, gia cầm xã Tân Mỹ		01	Đất nông nghiệp chưa bồi hoàn	
18	Nhà máy sản xuất phân hữu cơ		0,5	Đất nông nghiệp chưa bồi hoàn	
19	Dự án nuôi trồng thủy sản công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái		0,36	Đất nuôi trồng thủy sản, đất sạch không tranh chấp	

PHỤ LỤC 02
TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
TỈNH AN GIANG NĂM 2023

(Kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2023 của UBND tỉnh An Giang)

TT	Loại hoạt động XTĐT	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh /vùng kêu gọi đầu tư	Căn cứ triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)		
				Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Tham gia các sự kiện trong chuỗi hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/2/2023 của UBND tỉnh về Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2023 và các sự kiện xúc tiến đầu tư, kết nối doanh nghiệp khác.	Sở NN&PTNT	Năm 2023	X		Quảng bá môi trường đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn An Giang và mời gọi đầu tư	Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản, dịch vụ logistics	Trong nước	Nhu cầu quảng bá, tuyên truyền XTĐT			X		120		
2	Phối hợp với các cơ quan báo, đài xây dựng các tin bài, phóng sự tuyên truyền nhằm thúc đẩy xúc tiến mời gọi đầu tư, liên kết tiêu thụ sản phẩm Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở NN&PTNT	Năm 2023	X		Quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh.	Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản, dịch vụ logistics	Trong nước và quốc tế	Nhu cầu quảng bá, tuyên truyền XTĐT	Các cơ quan thông tấn báo chí				250		
3	Xây dựng video clip tóm tắt kết quả hoạt động Ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2023, định hướng năm 2024, trong đó có kết quả công tác Xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tái cơ cấu, liên kết sản xuất và tiêu thụ, thúc đẩy xuất nhập khẩu nông thủy sản,...	Sở NN&PTNT	Quý IV	X		Quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh.	Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản, dịch vụ logistics	Trong nước và quốc tế	Nhu cầu làm tài liệu phóng sự tuyên truyền XTĐT trên các phương tiện thông tin truyền thông	Các cơ quan thông tấn báo chí	X	X		50		
4	Hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp đến An Giang tìm hiểu về môi	Sở NN&PTNT	Năm 2023	X		Hỗ trợ các doanh	Trồng trọt, chăn nuôi,	Các nhà đầu tư trên địa bàn	Nhu cầu XTĐT vào nông	Sở, ngành tỉnh, UBND các		X	X	30		

TT	Loại hoạt động XTĐT	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh /vùng kêu gọi đầu tư	Căn cứ triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)		
				Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)
												Trong nước	Nước ngoài			
	trường đầu tư, khảo sát địa điểm, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư					ngành đầu tư	thủy sản, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản, dịch vụ logistics	tỉnh và các nhà đầu tư tương lai	ngành, nông thôn	huyện, thị, thành phố						
5	Tổ chức, tham gia các đoàn đi khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm xúc tiến đầu tư, các mô hình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở NN&PTNT	Năm 2023	X	X	Khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm XTĐT	Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản, dịch vụ logistics	Trong nước và nước ngoài	Nhu cầu học tập kinh nghiệm XTĐT	Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố		X		100		
	TỔNG CỘNG													550		

(Bảng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng).